

Bản án số: **80/2018/HS-ST**

Ngày 08- 11- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Trường.
2. Ông Nguyễn N Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê N Mai- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Thế L**, sinh ngày tháng năm 1965 tại xã M, huyện H, tỉnh B. Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn G, xã M, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn Xếp (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Kép, sinh năm 1939; có vợ: Nguyễn Thị Hiền, sinh năm 1967 và 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo tại ngoại- Có mặt.

- Bị hại: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh B - Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Anh Hà Viết N, sinh năm 1980; TQ: Số nhà 13, tổ 11,

phường Đ, thành phố T, tỉnh T- Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua mối quan hệ quen biết, ngày 31/8/2013 Ngô Thế L, sinh năm 1965 ở Thôn G, xã M, huyện H, tỉnh B có vay của bà Ngô Thị L, sinh năm 1957 ở thôn C, xã M, huyện H, tỉnh B số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) để lấy vốn kinh doanh. Khi vay tiền, L có viết cho bà L một giấy biên nhận vay tiền đề ngày 25/7/2013 âm lịch (dương lịch là ngày 31/8/2013), nội dung thể hiện: “Cháu L Hiền Giáp Ngũ vay của bà L C số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)”, L ký bên người vay tiền, bà L ký bên người cho vay. Giấy biên nhận vay tiền trên bà L giữ, trong giấy biên nhận không thể hiện thời hạn vay và lãi suất. Bà L và L chỉ thỏa thuận bằng miệng, khi nào bà L cần tiền thì L sẽ trả đầy đủ cả gốc và lãi suất là 03%/ 01 tháng. Sau đó, do cần tiền nên bà L nhiều lần yêu cầu L trả lại tiền vay nhưng L không trả. Đến ngày 22/5/2016, bà L cùng con trai là Hà Viết N, sinh năm 1980 đến nhà L để đòi tiền. Tại nhà L, L đã trả cho bà L số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Khi nhận tiền, bà L có viết 02 (hai) giấy biên nhận tiền nội dung như nhau, thể hiện: “Tôi nhận của cháu L Hiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), lý do trả nợ”, toàn bộ chữ viết là của bà L, L ký bên trả nợ, bà L giữ một bản, L giữ một bản.

Sau khi được L trả số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), bà L tiếp tục nhiều lần yêu cầu L trả nốt số tiền còn lại nhưng L khất lần không trả. Bà L đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa để giải quyết bằng vụ án tranh chấp dân sự. Quá trình Tòa án giải quyết một tờ giấy biên nhận trả tiền bà L đã giao nộp cho Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án đương sự L khẳng định đã trả đủ cho bà L số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) đã vay của bà L trước đó và có xuất trình cho Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa 01 (một) giấy biên nhận tiền đề ngày 22/5/2016 do bà L viết, nội dung thể hiện L đã trả đủ cho bà L số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Bà L không đồng ý giấy biên nhận trên vì cho rằng chữ viết không phải hoàn toàn của bà và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký. Ngày 11/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa ra Quyết định số 01/2017/QĐ-TCGD trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định chữ viết, chữ ký trong giấy biên nhận tiền do L giao nộp. Ngày 01/11/2017, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có Kết luận giám định số 404/C54-P5, kết luận: Các chữ “hai trăm triệu đồng”, “chả để không ai nợ ai” tại các dòng viết thứ 06 và 09 từ trên xuống trên giấy biên nhận tiền do L giao nộp là chữ của L viết ra.

Nhận thấy vụ việc có dấu hiệu của vụ án hình sự, ngày 16/01/2018 Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa có Công văn số 30/CV và chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để xác minh, điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra, Ngô Thế L khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội. L khai, sau khi trả cho bà L số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và cầm giấy biên nhận trả tiền do bà L viết, L thấy có sự sơ hở giữa các dòng nên đã chỉnh sửa, viết thêm nội dung vào giấy biên nhận để chuyển việc từ trả 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) thành trả đủ 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) bằng cách: Viết thêm một chữ số “0” vào dòng số 20.000.000 đồng, viết thêm các dòng chữ “hai trăm triệu

đồng” và “chả để không ai nợ ai” với mục đích chiếm đoạt số tiền còn nợ chưa trả của bà L là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), L viết thêm vào thời gian cuối năm 2016 (không nhớ ngày tháng cụ thể).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Ngô Thế L đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) để khắc phục hậu quả. Ngày 26/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định xử lý vật chứng số 56/QĐ trả lại bà L số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Bà L yêu cầu L phải trả cho bà số tiền gốc còn lại là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Riêng tiền lãi, bà L và L thỏa thuận theo lãi xuất của Ngân hàng Nhà nước với tổng tiền lãi là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

Từ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo, tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS-HH ngày 17/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Ngô Thế L ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo Ngô Thế L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thế L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 140; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt:

Ngô Thế L từ 2 năm 6 tháng tự đến **3 năm** tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", nh[□]ng cho h[□]ng án treo, thời gian thử thách là 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo: Ngô Thế L cho UBND xã M, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; các Điều: 471, 474, 476, 477 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo: Ngô Thế L

phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Ngô Thị L số tiền bị cáo chiếm đoạt theo thỏa thuận gồm: tiền gốc là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), lãi là 54.000.000đ (Năm mươi tư triệu đồng) và số tiền bà L chi phí cho việc giám định chữ ký, chữ viết để chứng minh hành vi bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bà L là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Xác nhận bị cáo Ngô Thế L đã tự nguyện nộp số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để bồi thường cho bà Ngô Thị L theo biên lai thu tiền số AA/2015/0001701 ngày 08/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Tổng số tiền bị cáo L còn phải bồi thường cho bà Ngô Thị L là 109.000.000đ (Một trăm linh chín triệu đồng).

Bà Ngô Thị L được nhận số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) do bị cáo L tự nguyện nộp để bồi thường cho bà Ngô Thị L theo biên lai thu tiền số AA/2015/0001701 ngày 08/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

- *Về án phí:* áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo Ngô Thế L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tổng số tiền chứng minh bị cáo chiếm đoạt là 180.000.000đ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo Ngô Thế L phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội nào theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự nguyện bồi thường, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, tạo ra d□ luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần

phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa chung.

- *Xét về nhân thân:* Bị cáo xuất thân từ thành phần nông dân lao động, mặc dù nhận thức rõ hành vi phạm tội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại được số tiền là 130 triệu đồng, vì vậy cũng cần chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại là bà Ngô Thị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bị cáo chiếm đoạt số tiền gốc là 180.000.000đ, tiền lãi theo thỏa thuận là 54.000.000đ và số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) bà L chi phí cho việc giám định chữ ký, chữ viết để chứng minh hành vi bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bà L. Xét là có căn cứ, đến nay bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bà L được tổng số tiền 130 triệu đồng và bà L đã nhận được 100 triệu đồng, 30 triệu đồng bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, số tiền bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bà L tổng là 109.000.000đ (Một trăm linh chín triệu đồng).

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thế L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 140; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử ph¹t:

Ngô Thế L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", nh¹ng cho h¹ng án treo, thời gian thử thách là 5 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo: Ngô Thế L cho UBND xã M, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ vào Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; các Điều: 471, 474, 476, 477 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo: Ngô Thế L phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Ngô Thị L số tiền bị cáo chiếm đoạt theo thỏa thuận gồm: tiền gốc là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), lãi là 54.000.000đ (Năm

mười tư triệu đồng) và số tiền bà L chi phí cho việc giám định chữ ký, chữ viết để chứng minh hành vi bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bà L là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Xác nhận bị cáo Ngô Thế L đã tự nguyện nộp số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để bồi thường cho bà Ngô Thị L theo biên lai thu tiền số AA/2015/0001701 ngày 08/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Tổng số tiền bị cáo L còn phải bồi thường cho bà Ngô Thị L là 109.000.000đ (Một trăm linh chín triệu đồng).

Bà Ngô Thị L được nhận số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) do bị cáo L tự nguyện nộp để bồi thường cho bà Ngô Thị L theo biên lai thu tiền số A/2015/0001701 ngày 08/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

- *Về án phí:* áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo Ngô Thế L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.450.000đ (Năm triệu bốn trăm lăm mươi nghìn đồng) tiền án phí đôn sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ngời được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bắc Giang.

- VKSND tỉnh Bắc Giang.

- VKSND huyện Hiệp Hòa;

- Công an Hiệp Hòa.

- L- u hồ sơ vụ án.

- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn.